

Số: /QĐ-SGDĐT *Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 THPT Trường THPT Hoàn Bồ,
năm học 2025-2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026; Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 610/SGDĐT-GDPT ngày 23/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Quyết định số 198/QĐ-SGDĐT ngày 29/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định địa bàn tuyển sinh, mã nhóm xét tuyển và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông công lập năm học 2025-2026 của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-SGDĐT ngày 16/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-SGDĐT ngày 23/5/2025 của Sở GDĐT về việc phê duyệt danh sách học sinh tuyển thẳng vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Xét Tờ trình số 15/TTr-HĐTS ngày 30/6/2025 của Trường THPT Hoàn Bồ về việc đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Hoàn Bồ, năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Trường THPT Hoàn Bồ, năm học 2025-2026:

1. Số lượng học sinh trúng tuyển: 388 (*ba trăm tám mươi tám*).
2. Số lớp: 9 (*chín*).

(Danh sách cụ thể kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THPT Hoàn Bồ có trách nhiệm công bố công khai kết quả tuyển sinh tới học sinh, cha mẹ học sinh và thông báo Kế hoạch nhập học của trường cho các học sinh trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT Hoàn Bồ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở;
- Các trường có cấp học THPT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

Trường THPT Hoàn Bô

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
1	022210002872	Hoàng Khánh	Việt	16/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Trại Me, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		7,25	9,6	8	25.85
2	022210009644	Hà Anh	Tuấn	16/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Cây Thị, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6,5	9	7,75	24.25
3	022210002594	Trần Phú	Trọng	21/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Vườn Râm, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			7,5	8,6	8	24.10
4	022310001189	Hoàng Phương	Thảo	16/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Đông Ho, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6,75	6,8	8	22.55
5	022310000804	Lương Thúy	An	01/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Chợ, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Thông Nhất	Tiếng Anh	1			6,5	9,2	6,75	22.45
6	022210010457	Hà Trung	Hiếu	14/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Cây Thị, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		7,25	6,8	7	22.05
7	022310007737	Nguyễn Trần Yên	Thảo	31/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Xích Thố, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	1	1		7,75	7	6,25	22.00
8	022310012675	Phạm Hồng	Linh	16/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đông Giũa, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		7	7,2	6,75	21.95

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
9	022210004104	Tạ Cảnh	Phúc	27/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Thôn Mỏ Đông, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		7,5	5,6	7,5	21.60
10	022310010197	Hà Thảo	Vy	28/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đông Giũa, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			7	6	7,5	20.50
11	022210006236	Vi Thành	Long	22/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Thôn Đông Giang, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		5,5	7	7	20.50
12	022210005097	Trần Triệu Quốc	Cường	20/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Đông Vang, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		5,5	8,6	5,25	20.35
13	022310000743	Đặng Ngọc	Lan	16/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Đông Vang, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6,75	5,8	6,5	20.05
14	022210001690	Đặng Thái	Khang	23/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Thôn Đông Vang, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		8	6	4,5	19.50
15	022210002883	Phạm Hoàng Trung	Kiên	02/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Đông Lá, Xã Hòa Bình, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	1	1		6,75	5,4	6	19.15
16	022210005715	Trần Gia	Huy	13/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Xích Thộ, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	1			7	4,6	7,25	18.85
17	022310003757	Tô Ngọc	Diệp	12/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Vườn Râm, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6	5	6,75	18.75
18	022310001891	Lục Anh	Thư	12/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Đông Cao, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Thông Nhất	Tiếng Anh	1	1		8	4	5,25	18.25

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
19	022310002152	Lê Phương	Uyên	09/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Hà Lũng, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			5	6,6	6,5	18.10
20	022310011354	Ân Thị Ánh	Huyền	04/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Trại Me, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		7,25	3,6	6	17.85
21	022310003832	Hà Vân	Anh	03/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Cây Thị, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6,75	5	5	17.75
22	022310008961	Trần Bích	Ngọc	22/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Trại Me, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		7	4	5,75	17.75
23	026310011454	Nguyễn Lê Diệu	Linh	08/10/2010	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Thôn Trại Me, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	TH,THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	Tiếng Anh	1			5,25	5,8	6,5	17.55
24	022310009292	Vì Ngọc	Thủy	11/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Thôn Đông Giũa, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		5,5	4,8	6,25	17.55
25	022310004529	Vũ Ánh	Tuyết	12/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 4, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Thông Nhất	Tiếng Anh	1			6,5	5,2	5,75	17.45
26	022210003880	Nguyễn Đình	Hiếu	24/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Trại Me, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			5,5	5,2	6,25	16.95
27	022210000673	Bùi Thái Duy	Anh	14/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Đình, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Thông Nhất	Tiếng Anh	1			6,5	4,8	5	16.30
28	022310010388	Hoàng Thị Xuân	Hân	21/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Vườn Cau, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			5,5	5,8	5	16.30

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
29	022310005008	Phạm Thị Thanh	Bình	08/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Xích Thổ, Xã Thống Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Thống Nhất	Tiếng Anh	1			5,5	4,2	6,25	15.95
30	022310002907	Đặng Phương	Linh	15/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Đông Bể, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6,25	4,2	4,5	15.95
31	022310005948	Phạm Thị Thanh	Thảo	21/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đông Ho, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6,5	2,2	6,25	15.95
32	022310006046	Hà Thu	Trang	07/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Lăng, Xã Thống Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Thống Nhất	Tiếng Anh	1			6	3,4	6,5	15.90
33	022310003591	Phạm Thu	Phương	07/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Mỏ Đông, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6	3,8	5	15.80
34	022310003914	Điệp Thị Minh	Phương	06/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	Thôn Đông Vang, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6	4,8	3,75	15.55
35	022310011152	Vũ Thị Ngọc	Thảo	12/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Mỏ Đông, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			4,75	3,8	6,5	15.05
36	022310008573	Đặng Thu	Thùy	18/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Đông Bể, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		5,5	3,8	4	14.30
37	022210002432	Phan Thành	Nam	12/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Đông Ho, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		4,25	3,8	5,25	14.30
38	022310010098	Trần Anh	Thư	22/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Xích Thổ, Xã Thống Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Núi Mẩn	Tiếng Anh	1			5,25	4	5	14.25

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
39	022310008937	Nguyễn Phương	Thảo	25/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đá Trắng, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Núi Mần	Tiếng Anh	1			5,25	6	3	14.25
40	022210006706	Đỗ Trường	Giang	02/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Thôn Đông Đặng, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		5,5	4,6	2,75	13.85
41	022310004200	Nguyễn Thị Anh	Thu	19/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đá Trắng, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Núi Mần	Tiếng Anh	1	1		5,5	4,6	2,25	13.35
42	022310000902	Nguyễn Khánh	Ngọc	05/09/2010	Thái Bình	Nữ	Kinh	Thôn Trại Me, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		6,25	4	2	13.25
43	022310003300	Hà Thị	Loan	28/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Lưỡng Kỳ, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Núi Mần	Tiếng Anh	1			5,25	3,2	4,25	12.70
44	022310007871	Phạm Phương	Vy	18/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Xích Thổ, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Núi Mần	Tiếng Anh	1			4	4,2	4,5	12.70
45	022210001093	Đàm Quang	Bảo	06/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Đông Giũa, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			4	4,2	4,5	12.70
46	022310000207	Phạm Thảo	Linh	10/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Cài, Xã Đồng Lâm, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Đồng Lâm 2	Tiếng Anh	1	1		4,5	2,4	4,75	12.65
47	022210008535	Lục Gia	Đại	08/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Sán Dìu	Thôn Vườn Cau, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		4,5	4,6	2,25	12.35
48	022210001055	Phạm Thành	Đạt	12/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Đông Giang, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			4,75	2,6	5	12.35

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
49	022310003525	Nguyễn Bảo	Ngọc	30/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Xích Thổ, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Núi Mần	Tiếng Anh	1			4,75	4,4	3	12.15
50	022310008555	Vũ Mai	Ly	10/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đình, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Thông Nhất	Tiếng Anh	1			4,75	4,2	3	11.95
51	022310001075	Trần Thị Ngọc	Bích	21/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Xích Thổ, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Núi Mần	Tiếng Anh	1			4	5,2	2,5	11.70
52	022310011971	Lương Thị Kiều	Linh	24/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Hà Lũng, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1			3,25	3,2	5,25	11.70
53	022210002816	Triệu Quý	Phong	05/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Dao	Thôn Đông Bế, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		4,75	3,4	2,5	11.65
54	022310004505	Nguyễn Thị Hà	Chi	26/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Chợ, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Thông Nhất	Tiếng Anh	1			4,25	4,2	3	11.45
55	022310007244	Tây Lan	Anh	07/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	Thôn Trại Me, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		4,25	3,2	3	11.45
56	022310011265	Trần Đoàn Ngọc	Băng	10/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoàn Bò, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Núi Mần	Tiếng Anh	1			4	3,2	3,75	10.95
57	022310011092	Vũ Thị Thanh	Nga	30/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Đá Trắng, Xã Thông Nhất, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Núi Mần	Tiếng Anh	1			5,75	3	2	10.75
58	022310007877	Từ Thị Tường	Vy	24/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	Thôn Đông Vang, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		4	3	2,5	10.50

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
59	022310007867	Dương Thu	Ngọc	08/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Dao	Thôn Đèo Đọc, Xã Đồng Lâm, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Đồng Lâm 2	Tiếng Anh	1	1		4	2,4	3	10.40
60	022310001808	Lăng Thị	Hạnh	05/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Vườn Râm, Xã Sơn Dương, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Sơn Dương	Tiếng Anh	1	1		4	3,4	1,75	10.15
61	033310000065	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	10/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 8, Phường Hoàng Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,5	9,6	9	27.10
62	022310011593	Ngô Lê Ánh	Duyên	31/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Bắg Xăm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,75	9,6	8,5	26.85
63	022210005412	Đinh Trần Trọng	Hoàng	09/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoàng Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	9,8	9	26.80
64	022310007484	Lê Hạnh	Dung	17/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn 2, Xã Dân Chủ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,75	9,4	7,75	25.90
65	022210013275	Trần Đại	Thành	22/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 4, Phường Hoàng Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,25	9,6	8	25.85
66	031210003125	Phạm Sơn	Tùng	14/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoàng Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	9,6	8,25	25.60
67	022310011960	Hoàng Hà	Thu	21/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoàng Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	9,8	7,75	25.55
68	022310004539	Lê Cẩm	Vy	08/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoàng Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	9	8,75	25.50

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
69	022310009864	Đồng Khánh	Linh	22/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Bả Xâm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,25	8,2	9	25.45
70	022210005284	Bùi Nhật	Minh	01/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3A, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	10	7,75	25.25
71	022310006733	Vũ Thanh	Hà	09/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,75	8,6	7,75	25.10
72	022310009730	Trần Mai	Hà	24/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,25	9	7,75	25.00
73	022310011851	Đỗ Thu	Hòa	12/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 10, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	9,2	8	24.95
74	022210011166	Nguyễn Đoàn Xuân	Thành	22/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	9,6	7,5	24.85
75	022210003969	Nguyễn Tuấn	Anh	07/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Nùng	Khu 6, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2	1		8	9	6,75	24.75
76	022310003636	Lộc Thị Thục	Đoan	13/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Tày	Vạn Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2	1		7,5	8	8,25	24.75
77	022310012668	Tạ Thu	Ngân	24/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,25	9	7,5	24.75
78	022310007818	Ngô Như	Quỳnh	10/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Bả Xâm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			7,25	9	8,5	24.75
79	022310007049	Hoàng Phương	Linh	24/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,5	9,2	7	24.70

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
80	024310015476	Lưu Ngọc Mai	Anh	14/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Khu 6, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2	1		7,5	8,4	7,75	24.65
81	022210008100	Phạm Hữu	Lâm	10/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	9,4	7,25	24.65
82	022310011712	Ngô Hoàng	Linh	01/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	8,6	8	24.60
83	022310005586	Lê Vũ Ngọc	Trang	27/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	8,6	8,5	24.60
84	022210001332	Lê Nguyễn Minh	Quân	02/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7	8,8	8,75	24.55
85	036310009813	Vũ Thị Minh	Hạnh	10/06/2010	Nam Định	Nữ	Kinh	xóm 12, Xã Đồng Sơn, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,5	8,8	7,25	24.55
86	022310000218	Hoàng Linh	Chi	29/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	9	8,25	24.50
87	030310015188	Hoàng Quỳnh	Anh	16/11/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	8,6	8,5	24.35
88	022310007961	Nguyễn Minh	Trang	15/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	8,6	8,5	24.35
89	022310005409	Từ Thị Lan	Hương	23/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Dìu	Thôn Yên Mỹ, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2	1		8,5	7,2	7,5	24.20
90	022310003233	Nguyễn Ngọc	Ánh	18/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			8	7,8	8,25	24.05

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
91	022310010779	Trương Trúc	Đan	15/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 7, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,5	7,8	7,75	24.05
92	022310006862	Nguyễn Hà	My	09/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,75	9	8,25	24.00
93	022310009484	Tây Nguyễn Quỳnh	Vy	28/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	Khu Trới 5, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		7	9,2	6,75	23.95
94	022310005069	Hoàng Thị Thùy	Chi	31/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	8,4	7,5	23.90
95	022210004276	Vũ Hoàng	Anh	11/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	8,6	7,75	23.85
96	022210003664	Nguyễn Hải	Long	12/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Vân Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7	8,8	8	23.80
97	022310012612	Võ Thị Tú	Uyên	03/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	9	6,75	23.75
98	022310004261	Phạm Thúy	Vy	13/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	9	6,75	23.75
99	022310006611	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	14/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			8,75	7,6	7,25	23.60
100	022210001387	Đào Huy	Đức	15/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Vân Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6	9,6	8	23.60
101	022310000204	Nguyễn Lê Thụy	An	26/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Tân Tiên, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	8,6	7,5	23.60

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
102	030210005880	Lê Đức Quang	Minh	24/03/2010	Hải Dương	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,5	7,8	8,25	23.55
103	030310008920	Vũ Thị	Minh	16/05/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khu Trới 7, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	7,8	8,5	23.55
104	022210000566	Phạm Vũ Thanh	Tuấn	08/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7	8	8,5	23.50
105	022310011420	Vũ Thảo	Nguyên	18/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 8, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	8,6	7,25	23.35
106	022210003993	Đỗ Duy	Hung	08/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	8,6	7,5	23.35
107	001310058350	Nguyễn Nhật	Hà	12/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	8	8	23.25
108	022210001501	Nguyễn Duy	Hương	10/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,5	8,2	7,5	23.20
109	022310011785	Lương Diệp	Anh	10/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thượng 1, Phường Tràng An, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,25	8,2	7,75	23.20
110	022310003152	Vũ Phương	Linh	26/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,75	8,4	8	23.15
111	020210009133	Tô Tấn	Phúc	05/03/2010	Lạng Sơn	Nam	Nùng	Thịnh Hòa, Xã Hòa Lạc, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn	Lê Lợi	Tiếng Anh	2	1		6,75	7,8	7,5	23.05
112	022210011359	Bùi Luân	Thiện	29/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Yên Mỹ, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2	1		5,5	8,8	7,75	23.05

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
113	022310000177	Phạm Ngọc	Khánh	21/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	8	7,25	23.00
114	022210011470	Nguyễn Nam	Khánh	24/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 4, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	8,2	8	22.95
115	022210008758	Vũ Công	Lượng	25/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	8,2	8	22.95
116	022310009963	Nguyễn Bảo	An	16/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	9,6	6,5	22.85
117	038310004452	Nguyễn Thị Mai	Anh	06/07/2010	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khu Trới 8, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	8,6	7	22.85
118	022210010444	Nguyễn Hải	Nam	10/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	9,6	6,25	22.85
119	022310010486	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	14/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 10, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,5	6,8	7,5	22.80
120	022310002728	Lê Thanh	Mai	26/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	8,8	7,25	22.80
121	022310011540	Vũ Hải	Hà	13/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	8	7,75	22.75
122	022210007899	Phạm Mạnh	Hùng	12/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		6,5	8	7,25	22.75

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
123	022310010392	Nguyễn Thị	Loan	19/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			8	7,4	7,25	22.65
124	022310008281	Nguyễn Cẩm Tô	Uyên	28/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	8,4	6,75	22.65
125	022210006993	Lại Mạnh	Đức	27/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,25	7,8	7,5	22.55
126	034210003894	Nguyễn Việt	Hung	14/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,5	9	7	22.50
127	022310000575	Lê Phương	Hậu	22/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,5	8,2	6,75	22.45
128	022310011404	Phạm Quỳnh	An	13/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,75	7,4	7,25	22.40
129	022310002112	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	01/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,75	7,8	6,75	22.30
130	027310007749	Nguyễn Ngọc Hương	Quỳnh	08/09/2010	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	khúc toại, Phường Khúc Xuyên, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7	8	7,25	22.25
131	022310005932	Bùi Thanh	Hằng	18/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 4, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	7,2	7,25	22.20
132	022310001668	Mai Diễm	Quỳnh	23/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	7,2	7,75	22.20
133	022210006014	Phạm Hữu	Thiện	18/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	6,2	8,25	22.20

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
134	022310011463	Đỗ Hà	An	08/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 10, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,5	8,4	7,25	22.15
135	022210004761	Bùi Tiến	Dũng	03/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	6,8	7,75	22.05
136	033210001582	Đào Lê Tiến	Thành	11/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3A, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			8	9	5	22.00
137	022310001168	Nguyễn Huy Thị	Hân	03/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Yên Mỹ, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			7,25	7	7,75	22.00
138	022210012185	Bùi Trung	Hiếu	13/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,25	7,2	7,5	21.95
139	038210004185	Nguyễn Việt	Hùng	24/01/2010	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		7	6,2	7,75	21.95
140	022210004556	Đoàn Gia	Lâm	11/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Bạng Xâm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5	9,2	7,75	21.95
141	022310006969	Vũ Tuyết	Nhi	07/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,5	8,4	6	21.90
142	022210001837	Nguyễn Tiến	Dũng	27/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 7, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	7,4	7	21.90
143	022210001467	Vũ Văn	Việt	26/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 4, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		5,5	7,4	8	21.90
144	022310009218	Bùi Thị Thanh	Ngọc	13/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 5, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,75	8,6	6,5	21.85

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
145	034210005398	Nguyễn Phúc	Hưng	23/06/2010	Thái Bình	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2	1		5,25	7,6	8	21.85
146	022310011571	Phạm Thùy	Trang	07/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bò, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	7,6	7	21.85
147	022310006495	Lê Thị Hoàng	Ngân	23/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 8, Phường Hoành Bò, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	8,2	6,75	21.70
148	022210009931	Nguyễn Thanh	Hùng	17/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,75	6,4	8,5	21.65
149	022210001487	Nguyễn Tiến	Đạt	22/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bò, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	6,6	7	21.60
150	022310002423	Hoàng Thu	Thùy	16/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 7, Phường Hoành Bò, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,5	8,8	7,25	21.55
151	022310003491	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	21/10/2010	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khu Trới 10, Phường Hoành Bò, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,25	9	6,25	21.50
152	038310016563	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	24/11/2010	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Phố Ba Tân, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,75	8	6,75	21.50
153	022310005855	Vũ Hoàng	Linh	21/05/2010	Hà Nội	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,5	8,2	5,75	21.45
154	022210013291	Nguyễn Ngọc	Dũng	23/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Tày	Khu Trới 8, Phường Hoành Bò, Thành phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		6,75	6,4	7,25	21.40

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
155	022210003669	Bùi Hoàng	Lâm	30/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,25	8,6	6,5	21.35
156	022310010077	Ngô Thanh	Thảo	27/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 7, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8,25	6,6	6,5	21.35
157	022310010052	Đồng Ngọc	Anh	18/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn An Biên 1, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	7,6	6,25	21.35
158	022210010577	Nguyễn Tiến	Thành	01/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Trọng Điểm	Tiếng Anh	2			5,75	8,8	6,75	21.30
159	022310000219	Đồng Vũ Thanh	Thảo	11/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 10, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	7,8	6,75	21.30
160	022210005585	Phạm Khôi	Nguyên	27/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,5	7	7,75	21.25
161	022310011551	Lương Diệu	Ly	23/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,5	6	7,75	21.25
162	022210010162	Vũ Gia	Hung	05/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5,75	8,2	7,25	21.20
163	022310006300	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	29/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,25	8,4	5,5	21.15
164	022210006869	Đình Quang	Minh	04/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7	7,4	6,75	21.15
165	022310003874	Đặng Nguyễn Minh	Phương	24/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 8, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	7,6	5,75	21.10

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
166	022210011796	Đặng Thái	Dương	11/01/2010	Hà Nội	Nam	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,5	7,6	7	21.10
167	022210012269	Nguyễn Hoàng	Lâm	28/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	8,8	4,25	21.05
168	036310012048	Lê Khánh	Huyền	17/12/2010	Nam Định	Nữ	Kinh	Xóm 1 -Phủ Thọ, Xã Nghĩa Hải, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	6,8	7,25	21.05
169	022310000650	Lê Thu	Hương	03/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,25	7	6,75	21.00
170	022210011327	Hoàng Anh	Đức	01/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Văn Tám	Tiếng Anh	2			6,5	8	6,5	21.00
171	022310001081	Hoàng Thanh	Vân	15/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Nam Tân, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,25	7,2	6,5	20.95
172	035310001087	Nguyễn Thùy	Dương	07/08/2010	Hà Nam	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			7	6,4	7,5	20.90
173	031210003265	Vũ Ngọc	Huy	23/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,25	6,4	8,25	20.90
174	030210013660	Vũ Đại	Dương	23/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Đê E, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			6,75	7,4	6,75	20.90
175	046310006163	Nguyễn Thị Thùy	Dương	27/04/2010	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Khu Trới 10, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	6,6	7	20.85
176	030310000992	Hoàng Thị Hoài	Thương	28/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	6,6	6,75	20.85

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
177	022310001793	Đồng Ngọc	Diệp	02/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Yên Mỹ, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			6,25	7,6	7	20.85
178	022310001437	Tạ Thanh	Yên	08/02/2010	Hà Nam	Nữ	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	6,8	6,25	20.80
179	022210002365	Nguyễn Mạnh	Tuấn	20/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 10, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6	6,8	8	20.80
180	022210007028	Trần Đình	Quân	29/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,5	7	7,25	20.75
181	022310002329	Đỗ Anh	Thư	01/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,75	7	6	20.75
182	022210008536	Đỗ Đức	Toàn	12/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,75	7,2	5,75	20.70
183	022310003781	Nguyễn Vũ Diệu	Ân	28/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5,75	7,4	7,5	20.65
184	022210009651	Nguyễn Tử	Bình	25/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 8, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	6,6	6,5	20.60
185	022310011350	Nguyễn Đặng Bảo	Trâm	03/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7	6	7,5	20.50
186	022310010759	Trần Nguyễn Phúc	An	25/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Bãi Cháy	Tiếng Anh	2			7,25	8	5,25	20.50
187	022310009962	Phạm Thị Mai	Phương	12/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,75	8	6,75	20.50

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
188	022210001592	Nguyễn Thế	Cường	10/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,5	6	8	20.50
189	022210008780	Nguyễn Thanh	Lâm	08/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Yên Mỹ, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2	1		6,25	6	7,25	20.50
190	022310006686	Hồ Huyền	Trang	06/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Hoa	Thôn Bàng Xâm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2	1		5	8,2	6,25	20.45
191	033210007393	Đặng Đình	Long	02/08/2010	Hung Yên	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,75	7,4	6,25	20.40
192	022210001770	Nguyễn Hữu	Quyền	09/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Bàng Xâm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,5	8,4	5,5	20.40
193	022310012683	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,75	7,8	5,75	20.30
194	022209005429	Nguyễn Bá	Đức	21/07/2009	Hà Nội	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Hùng Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,5	7,8	7	20.30
195	022210011477	Trần Quang	Huy	12/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,25	5,8	8,25	20.30
196	024310002425	Trần Vũ Phương	Anh	07/02/2010	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	5,8	7,25	20.30
197	022310011067	Nguyễn Hà	Phương	29/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			8	7,8	4,5	20.30
198	022210012460	Bùi Duy	Anh	31/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Phong Cốc, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	5,8	7,5	20.30

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
199	022310009461	Đỗ Ngọc	Ánh	11/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6	8	6,25	20.25
200	030210001702	Phạm Ngọc Minh	Đức	21/10/2010	Hải Dương	Nam	Kinh	Khu 10, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,25	6,4	6,5	20.15
201	022310004211	Nguyễn Huyền	Trang	08/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,75	5,4	7	20.15
202	022210011685	Hoàng Minh	Quân	22/10/2010	Thái Bình	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		5	8,6	5,5	20.10
203	034310000287	Nguyễn Bảo	Ngọc	19/10/2010	Thái Bình	Nữ	Kinh	Xã Liên An Đô, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			6	6,6	7,5	20.10
204	022210011950	Lê Mạnh	Cường	05/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			7,5	6,8	5,75	20.05
205	022210003839	Vũ Tùng	Lâm	06/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,5	7,8	5,75	20.05
206	022310009494	Lý An	An	15/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu8, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,25	6,8	6	20.05
207	022310005637	Dương Mỹ	Chi	18/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 5, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,25	6,8	6	20.05
208	022310001681	Nguyễn Phương	Thảo	02/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			8,25	6,8	5	20.05
209	022210006683	Đỗ Thành	Công	29/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5,5	8	6,5	20.00
210	022210007173	Phạm Tuấn	Hùng	27/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			8,25	4,2	7,5	19.95

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
211	022210003317	Lê Đức	Minh	07/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu phố 4, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,75	7,4	6,75	19.90
212	022210009272	Trần Chí Vũ	Hoàng	30/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,25	7,4	6,25	19.90
213	022310011471	Đỗ Thị Linh	Chi	04/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Bàng Xâm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			7	7,4	5,5	19.90
214	030310008470	Nguyễn Mai	Anh	01/03/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,5	4,6	7,75	19.85
215	022210001673	Đàm Thế	Duy	26/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2	1		3	8,6	7,25	19.85
216	030210019966	Vũ Đức Nam	Khánh	22/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 4, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,5	6,6	6,75	19.85
217	022310002984	Nguyễn Minh	Huệ	16/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,5	6,8	5,5	19.80
218	022310007465	Nguyễn Minh	Hiền	19/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	5,8	6,5	19.80
219	022310005315	Nguyễn Kiều	Giang	10/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	7	5	19.75
220	036310000797	Vũ Quỳnh	Mai	03/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	xóm tân hưng, Xã Nam Thái, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		8	5	5,75	19.75
221	038310021626	Nghiêm Thị Minh	Trang	26/10/2010	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			7	6,2	6,5	19.70

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
222	022310000091	Bạch Công Trâm	Anh	14/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Mường	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2	1		7,25	4,2	7,25	19.70
223	022210007017	Nguyễn Quang	Hưng	29/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	5,2	7,5	19.70
224	038210012940	Nguyễn Mạnh	Hưng	10/08/2010	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Thôn An Biên 1, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			5,5	8,2	6	19.70
225	022210005610	Trần Tiến	Đạt	29/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Yên Mỹ, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	6,2	6,75	19.70
226	022310005784	Phạm Thanh	Thủy	22/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 10, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,5	4,6	7,5	19.60
227	022210008590	Nguyễn Thanh	Lâm	24/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			5,5	6,6	7,5	19.60
228	022210012084	Lương Ngọc Hải	Nam	02/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3A, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,75	6,8	7	19.55
229	034310006897	Trương Ngọc	Hân	30/11/2010	Thái Bình	Nữ	Kinh	Hợp Châu, Xã Nam Thịnh, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			8	6	5,5	19.50
230	022310007575	Đỗ Ngọc	Mai	05/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,75	6,4	6,25	19.40
231	022210001755	Đình Long	Lâm	08/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Tân Tiến, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			6,5	4,4	8,5	19.40
232	024310004402	Nguyễn Mai	Hương	02/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2	1		7,5	5,6	5,25	19.35
233	022210002520	Đỗ Huy	Hoàng	26/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	5,6	6,75	19.35

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
234	022210012038	Nguyễn Hải	Nam	12/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,25	4,8	7,25	19.30
235	022310003672	Nguyễn Thúy	Hiền	10/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,25	5	8	19.25
236	024210003315	Trần Quang	Minh	13/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,75	5	8,5	19.25
237	022310007530	Hoàng Mai	Chi	25/02/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,75	5,2	7,25	19.20
238	022210006502	Lưu Quốc	Chấn	05/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Hoa	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2	1		5,25	6,4	6,5	19.15
239	022210012261	Đặng Nam	Khánh	19/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 10, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,5	6,4	6,25	19.15
240	022210009684	Nguyễn Thành	An	11/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,25	5,6	7,25	19.10
241	022210008007	Đinh Quang	Hung	04/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			4	7,6	7,5	19.10
242	034210015831	Nguyễn Thái	Dương	19/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khánh Mỹ, Xã Phúc Khánh, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	5,6	6,75	19.10
243	022310007644	Lê Hoàng	Anh	09/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			7,25	4,8	7	19.05
244	022210004096	Nguyễn Hải	Đặng	28/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			3,25	7,8	8	19.05

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
245	022310003653	Đặng Thanh	Vân	27/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Vạn Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	4,8	6,5	19.05
246	022210011704	Nguyễn Ngọc Bảo	Nam	23/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu4, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,5	4,8	7,75	19.05
247	022210013293	Trần Duy	Mạnh	15/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	6,8	4,75	19.05
248	022210000903	Phạm Minh	Hiếu	08/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			5,75	6,8	6,5	19.05
249	022310007301	Trần Lê Anh	Thư	06/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Lâm Sinh 1, Phường Minh Thành, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,25	5,8	7	19.05
250	022210002492	Nguyễn Đức	Anh	27/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Vạn Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,25	6	6,75	19.00
251	022210001737	Ngô Quân	Lương	22/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn An Biên 1, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6	6	7	19.00
252	022310005406	Nguyễn Hà	Linh	08/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 5, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,75	6,2	5	18.95
253	022310006145	Nguyễn Hà	Vy	02/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5	7,2	6,75	18.95
254	022210012485	Trần Việt	Đức	14/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,75	6,2	6	18.95
255	022310006856	Bùi Kim	Ngân	25/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu8, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7	6,4	5,5	18.90

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
256	022210008105	Phạm Việt	Hoàng	31/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	4,4	7,75	18.90
257	034310011947	Nguyễn Huyền	Diệu	19/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,75	5,6	6,5	18.85
258	022310011144	Lâm Bảo	Ngọc	18/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,5	4,6	6,75	18.85
259	022210009930	Nguyễn Lê	Minh	10/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 10, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			4,75	6,6	7,5	18.85
260	022310001062	Trương Hoàng Hà	Vy	13/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Sán Diu	Vạn Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2	1		7,5	4,6	5,75	18.85
261	022310008483	Đoàn Thị Hằng	Nga	29/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Bàng Xâm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			6,5	6,6	5,75	18.85
262	038310015515	Nguyễn Tường	Vy	05/05/2010	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,5	5,8	6,5	18.80
263	022210011306	Bùi Minh Trần	Vũ	26/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6	7,8	5	18.80
264	030310014954	Trần Khánh	Huyền	11/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Hữu Chung, Xã Hà Thanh, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7	5,8	6	18.80
265	022310007329	Vũ Ngọc	Chi	15/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2	1		5,5	8	4,25	18.75
266	030310001670	Nguyễn Vũ Uyên	Uyên	10/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5,25	7	6,5	18.75
267	022210005078	Đỗ Hữu	Đạt	26/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			4,75	8,2	5,75	18.70

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
268	022310010307	Bùi Hoàng Bảo	Vy	31/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 4, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		6	6,2	5,5	18.70
269	022310001991	Đỗ Thùy	Linh	16/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			7,25	6,4	5	18.65
270	022310009753	Nguyễn Ngọc	Hà	07/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 4, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7	4,4	7,25	18.65
271	022310004215	Lâm Nguyệt	Thu	30/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Vân Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,5	5,4	5,75	18.65
272	022310002043	Nguyễn Thu	Thảo	09/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6	7,6	5	18.60
273	022310005303	Trần Thanh	Hằng	02/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	5,8	6	18.55
274	022210007444	Nguyễn Ngọc Việt	Anh	04/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Yên Mỹ, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			6	4,8	7,75	18.55
275	022210011700	Hoàng Thanh	Tâm	04/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn 1, Xã Liên Hòa, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,75	4,8	7	18.55
276	022210007257	Phan Gia	Bảo	08/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5,75	6	6,75	18.50
277	022310004642	Nguyễn Thị	Bình	22/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 10, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,5	5	7	18.50
278	030310001703	Lương Xuân	Lộc	04/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 7, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,5	5	7	18.50

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
279	027310010183	Đào Thị	Trang	05/04/2010	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Chi nhĩ, Xã Song Giang, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	4	7,5	18.50
280	022310009809	Nguyễn Quỳnh	Như	25/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Vạn Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	6,2	5,5	18.45
281	022210002212	Phạm Công	Hoàng	02/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5,5	7,2	5,75	18.45
282	022310011786	Nguyễn Bảo	Ngọc	03/10/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phường Hoàn Bò, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6	7,2	5,25	18.45
283	022310000543	Nguyễn Kiều	Trang	06/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,5	5,4	5,5	18.40
284	022310001384	Phạm Huyền	Trang	27/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,25	6,4	5,75	18.40
285	022310003199	Đặng Thùy	Lâm	10/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoàn Bò, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6	5,4	7	18.40
286	022210006029	Hà Tiến	Dũng	30/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2	1		6,25	4,6	6,5	18.35
287	022310005993	Trần Yến	Nhi	09/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3A, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,5	7,8	5	18.30
288	022310005186	Bùi Minh	Thư	15/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Hùng Thắng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,75	4,8	7,75	18.30
289	001310038059	Hoàng Anh	Thư	05/07/2010	Hà Nội	Nữ	Kinh	Nội Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,25	6	6	18.25

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
290	022310001363	Trần Thu	Hà	11/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Mường	Khu 2, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2	1		7	5	5,25	18.25
291	022210011873	Trần Quang	Huy	27/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2	1		5,25	7	5	18.25
292	022310006868	Phạm Hoàng Quỳnh	Anh	16/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	6	5,25	18.25
293	040310000679	Lê Bảo	Châu	15/06/2010	Nghệ An	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,5	5,2	6,5	18.20
294	022310010501	Đoàn Thu	Trang	06/09/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5	9,2	4	18.20
295	022310009199	Nguyễn Hương	Trang	20/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,75	6,2	6,25	18.20
296	022210011052	Bùi Hoài	Nam	21/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 4, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,75	6,2	6,25	18.20
297	022210003265	Lê Hồng	Phúc	17/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Yên Mỹ, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			4,75	5,6	7,75	18.10
298	022310004474	Nguyễn Vũ Tường	Vy	27/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6	5,8	6,25	18.05
299	037210001130	Bùi Nguyễn Hà	Tuyên	25/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Mường	Khu 3A, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2	1		5,75	4,8	6,5	18.05
300	022310007503	Tô Minh	Anh	12/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,5	5,8	5,75	18.05

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
301	034210003987	Nguyễn Đăng Nam	Phong	23/12/2010	Thái Bình	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6	7	5	18.00
302	022210012327	Lại Thế	Trưởng	27/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			5	7	6	18.00
303	022310007058	Nguyễn Hải	Yến	21/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 4, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,25	6	5,75	18.00
304	022310002517	Vũ Minh	Tâm	13/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,25	5,4	5,25	17.90
305	022210002534	Phạm Gia	Huy	01/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7	5,6	5,25	17.85
306	022210004370	Nguyễn Quốc	Huy	03/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	4,6	6,5	17.85
307	022310003400	Phạm Thanh	Hiền	18/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 5, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,25	4,8	6,75	17.80
308	022310001206	Đồng Kim	Ngân	11/02/2010	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Khu Trới 2, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,25	3,8	6,75	17.80
309	022210004795	Nguyễn Xuân Minh	Hoàng	09/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			6,75	4,2	6,75	17.70
310	022310000800	Trần Ngọc	Ly	30/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			6,75	4,2	6,75	17.70
311	022310003014	Lê Trần Thùy	Linh	23/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6	5,4	6,25	17.65

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
312	022310004291	Đoàn Như	Quỳnh	24/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,25	6,4	5	17.65
313	022210009975	Dương Thiên	Thành	25/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 4, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	3,4	7,5	17.65
314	022310006851	Nguyễn Ngọc	Anh	16/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3A, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,75	7,6	4,25	17.60
315	022310007501	Phạm Thùy	Lâm	12/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7,25	5,6	4,75	17.60
316	022210006536	Đặng Phú	Hung	18/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6	6	5,5	17.50
317	022210000478	Hà Thủy	Hậu	29/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			3,5	7	7	17.50
318	022310008159	Nguyễn Thu	Hương	17/12/2010	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoàn Bò, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		7,25	3	6,25	17.50
319	022210002145	Đào Quang	Minh	20/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5	6,2	6,25	17.45
320	022210011423	Nguyễn Tiến	Mạnh	23/04/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Vạn Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,5	4,4	5,5	17.40
321	022210005048	Ngô Duy	Hung	03/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			4	6,6	6,75	17.35
322	025310009162	Phạm Thị Lan	Anh	08/11/2010	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khu 10 Xã Tiên Kiên, Xã Tiên Kiên, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,75	6,6	5	17.35

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
323	022210008170	Nguyễn Minh	Đại	10/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			7	4,8	5,5	17.30
324	040210029081	Trần Văn Hoàng	Hải	04/05/2010	Nghệ An	Nam	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2	1		4	5,8	6,5	17.30
325	022210007521	Trần Chí	Minh	28/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2	1		6,25	5	5	17.25
326	031210011210	Cao Nguyễn Minh	Phúc	18/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 7, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,25	5	6	17.25
327	022210002626	Nguyễn Kiến	Bình	08/01/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,25	6	4	17.25
328	022210002801	Vũ Xuân	Khoa	12/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Bàng Xâm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			6,75	4	6,5	17.25
329	033210001562	Nguyễn Đăng	Long	29/04/2010	Hưng Yên	Nam	Kinh	Thụy Lân, Xã Thanh Long, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,5	6	5,75	17.25
330	022210003258	Võ Thanh	Bình	11/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,75	3,2	7,25	17.20
331	022210002782	Phạm Ngọc Khôi	Nguyên	15/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			4,5	7,4	5,25	17.15
332	022310006216	Đỗ Anh	Thư	03/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6	5,6	5,5	17.10
333	024310006790	Phan Thị Phương	Thảo	11/07/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,75	5,6	4,75	17.10
334	022210012398	Nguyễn Minh	Triết	04/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 9, Phường Hoàng Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		5,5	4,6	6	17.10

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
335	022210000289	Nguyễn Quốc	Việt	10/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			5,75	3,8	7,5	17.05
336	022310002578	Nguyễn Thị Minh	Chi	03/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			8	4	5	17.00
337	022210012335	Vũ Hải	Dương	10/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	5	5,25	17.00
338	022310011389	Nguyễn Thị Thu	Phương	20/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,5	5,2	5,25	16.95
339	022310008410	Đỗ Nguyễn Bảo	Anh	03/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3B, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			4,75	7,4	4,75	16.90
340	022209006097	Vũ Gia	Huy	31/12/2009	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3, Phường Hà An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,5	6,4	5	16.90
341	030210011225	Phạm Văn	Dũng	04/09/2010	Hải Dương	Nam	Kinh	Thôn Tân Tiên, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			7,5	6,6	2,75	16.85
342	019310005790	Liều Thị Triệu	Vi	15/12/2010	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2	1		6,75	3,8	5,25	16.80
343	022210004937	Nguyễn Xuân	Bảo	21/08/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			4,5	4,8	7,5	16.80
344	036210010638	Nguyễn Gia	Huy	13/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 6, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			5,75	4	7	16.75
345	022310008376	Nguyễn Mỹ	Huyền	05/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			7	5	4,75	16.75

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
346	022210003778	Nguyễn Trung	Kiên	19/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Vạn Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,5	4	7,25	16.75
347	022210010183	Lưu Quốc	Thịnh	02/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,75	5,2	4,75	16.70
348	022310003406	Nguyễn Mai	Anh	21/12/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 3, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,25	4,4	5	16.65
349	022310011431	Nguyễn Bảo	Ngọc	04/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5,25	5,4	6	16.65
350	022310000680	Nguyễn Anh	Thư	15/11/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5,75	5,4	5,5	16.65
351	022210004032	Nguyễn Đức	Hải	04/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu4, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,25	4,4	5	16.65
352	022210008730	Phùng Quang	Thanh	24/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			3,5	7,6	5,5	16.60
353	022210010884	Huỳnh Đức	Trung	24/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3A, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,5	7,6	3,5	16.60
354	034310010384	Lại Thanh	Ngọc	15/09/2010	Thái Bình	Nữ	Kinh	Sơn Cao, Xã Hòa An, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5	5,6	6	16.60
355	040210024043	Phan Vũ Đình	Đạt	29/09/2010	Nghệ An	Nam	Kinh	Xóm 17, Xã Hưng Thắng, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6,5	6,6	3,5	16.60
356	022210001557	Lưu Anh	Huy	11/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Vạn Yên, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			5	5,8	5,75	16.55
357	022210009869	Đậu Giang	Sơn	29/05/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 3, Phường Hoành Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,75	2,8	6	16.55

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
358	022210005513	Vũ Minh	Sơn	24/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 1, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6	4	6,5	16.50
359	022210012077	Nguyễn Việt	Anh	25/02/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,5	5,4	5,5	16.40
360	022310007378	Nguyễn Thuý	Linh	10/05/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6	5,4	5	16.40
361	022210006142	Hoàng Minh	Đức	07/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			6,25	5,4	4,75	16.40
362	022310001452	Bùi Khánh	Ly	08/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	luongtru, Xã Đức Thắng, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6	6,4	4	16.40
363	022310003665	Nguyễn Thu	Huyền	16/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 4, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		6,5	4,6	4,25	16.35
364	022210010894	Vũ Đức	Nam	17/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			3,5	7,6	5,25	16.35
365	022309008386	Nguyễn Hồng	Thảo	21/12/2009	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			7,5	5,8	3	16.30
366	022210000271	Vũ Quang	Huy	30/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,25	4,8	5,25	16.30
367	022210011031	Lê Duy	Minh	30/06/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 1, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7	3,8	5,5	16.30
368	022310009103	Phạm Như	Quỳnh	18/02/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn Bàng Xâm, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			5	6,8	4,5	16.30

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
369	022210008868	Nguyễn Hoàng	Đạt	28/09/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			6	5	5,25	16.25
370	022310002795	Luyện Thị Hải	Yến	28/04/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5	5	6,25	16.25
371	034310009894	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	08/06/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thôn An Biên 1, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	4	5,25	16.25
372	022210003995	Nguyễn Xuân	Hiếu	16/03/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn Tân Tiên, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7	4	5,25	16.25
373	031210008104	Nguyễn Tiến	Anh	19/11/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 2, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			5,75	5,2	5,25	16.20
374	022210000568	Trần Quang	Thắng	07/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn An Biên 2, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			4	6,2	6	16.20
375	034210013143	Nguyễn Ngọc	Bình	25/12/2010	Thái Bình	Nam	Kinh	Đông Hồ, Xã Đồng Tiên, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,5	3,2	7,5	16.20
376	034310010911	Mai Kim	Chi	23/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 6, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			7,25	5,4	3,5	16.15
377	046310007480	Hoàng Thị	Diệp	15/11/2010	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Khu 8, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2			6,75	4,4	5	16.15
378	022310006326	Đinh Ánh	Thư	20/08/2010	Quảng Ninh	Nữ	Mường	Khu Trới 8, Phường Hoàng Bô, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2	1		5,5	4,4	5,25	16.15
379	030310013163	Lê Thùy	Linh	28/09/2010	Hải Dương	Nữ	Kinh	Khu 2, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,75	5,6	4,75	16.10
380	022310003196	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	17/01/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 5, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			4,75	6,8	4,5	16.05

Stt	Mã định danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Thường trú	Trường THCS	Ngoại ngữ	Nhóm XT	Điểm UT	Điểm KK	Điểm các môn thi			Điểm xét tuyển
														Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
381	022210001520	Đình Nam	Khánh	19/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 3B, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			5,75	4,8	5,5	16.05
382	022210010832	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	08/10/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 8, Phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	2	1		5,25	5	4,75	16.00
383	022310009560	Tạ Khánh	Vi	03/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu 7, Phường Việt Hưng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Việt Hưng	Tiếng Anh	2			7,75	4	4,25	16.00
384	022210004565	Lê Thanh	Lâm	22/04/2010	Hải Phòng	Nam	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			5,75	5	5,25	16.00
385	022210002955	Ngô Tiến	Dũng	13/12/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thôn An Biên 1, Xã Lê Lợi, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lê Lợi	Tiếng Anh	2			4,5	4,4	7	15.90
386	022210006720	Nguyễn Gia	Đại	03/07/2010	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Khu 5, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Lý Tự Trọng	Tiếng Anh	2			4,75	4,4	6,75	15.90
387	025310006310	Bùi Phương	Vy	04/12/2010	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Khu Trới 6, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			7,5	3,4	5	15.90
388	022310002522	Nguyễn Thị Hoa	Linh	04/03/2010	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Khu Trới 5, Phường Hoành Bồ, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	THCS Trới	Tiếng Anh	2			6,25	4,4	5,25	15.90

(Danh sách có 388 học sinh)

BẢNG XÉT CHỈ SỐ PHỤ TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025-2026

Trường THPT Hoàn Bô

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /7/2025 của Sở GDĐT Quảng Ninh)

Stt	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Nhóm xét tuyển	Điểm xét tuyển	Tổng điểm bài thi 03 môn	TBC của điểm quy đổi KQRL 4 năm THCS	TBC của ĐTBmôn môn Toán và Văn lớp 11	Kết quả (Đ/H)
1	022210002955	Ngô Tiến Dũng	13/12/2010	2	15.90	15,9	5	7,25	Đ
2	022210006720	Nguyễn Gia Đại	03/07/2010	2	15.90	15,9	5	7,05	Đ
3	025310006310	Bùi Phương Vy	04/12/2010	2	15.90	15,9	5	6,85	Đ
4	022310002522	Nguyễn Thị Hoa Linh	04/03/2010	2	15.90	15,9	5	6,85	Đ
5	022210004817	Đặng Hồng Minh	30/07/2010	2	15.90	15,9	5	6,5	H
6	022210000378	Nguyễn Thái Bảo	05/12/2010	2	15.90	15,9	5	6,45	H
7	022210009288	Phạm Vũ Duy	18/09/2010	2	15.90	14,9	4,75	7,1	H

(Danh sách có 7 học sinh)